

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 04/2006/TT-BTNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn phương pháp tính đơn giá dự toán, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ về việc thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18//2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 04/2005/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 10/2005/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính tại Công văn số 4758/BTC-HCSN ngày 10 tháng 04 năm 2006 và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2983/BKH-KHGDTN&MT ngày 26 tháng 04 năm 2006; Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp tính đơn giá dự toán, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất như sau:

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng để tính đơn giá dự toán, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp từ nguồn ngân sách

Nhà nước.

2. Dự toán kinh phí thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bao gồm đầy đủ các khoản mục chi phí (chi phí trong đơn giá và chi phí ngoài đơn giá) để hoàn thành các công việc theo Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Quyết định số 04/2005/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2005.

3. Chi phí trong đơn giá được xác định trên cơ sở đơn giá dự toán và quy mô diện tích đối với cả nước hoặc điều chỉnh theo các hệ số quy định trong định mức; đơn giá dự toán được tính trên cơ sở Định mức kinh tế - kỹ thuật lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Quyết định số 10/2005/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2005 và cơ cấu chi phí theo quy định tại mục 1, phần II dưới đây.

4. Chi phí ngoài đơn giá được xác định theo tỷ lệ % trên chi phí trong đơn giá (quy định tại mục 2 phần II dưới đây) và phải lập dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện; quyết toán theo chứng từ chi thực tế hợp pháp theo quy định của pháp luật.

II. ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Đơn giá dự toán bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí chung, được xác định theo cơ cấu như sau:

$$\text{Đơn giá dự toán} = \text{Chi phí trực tiếp (1)} + \text{Chi phí chung (2)}$$

1. Chi phí trực tiếp là các khoản mục chi phí trực tiếp cấu thành nên giá trị sản phẩm gồm: chi phí nhân công, chi phí vật liệu, chi phí công cụ - dụng cụ, chi phí khấu hao máy móc - thiết bị và chi phí năng lượng.

Chi phí trực	=	Chi phí nhân	+	Chi phí vật	+	Chi phí	+	Chi phí khấu hao	+	Chi phí năng
-----------------------------	---	-----------------------------	---	----------------------------	---	--------------------	---	---------------------------------	---	-----------------------------

tiếp		công (a)		liệu (b)		công cụ dụng cụ (c)		thiết bị (d)		lượng (e)
-------------	--	--------------------	--	--------------------	--	---	--	------------------------	--	---------------------

a) Chi phí nhân công là giá trị công lao động, tham gia trực tiếp trong quá trình thực hiện sản phẩm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cách tính cụ thể như sau:

Chi phí nhân công	=	Số công lao động theo định mức	x	Đơn giá ngày công theo chế độ
--------------------------	----------	---------------------------------------	----------	--------------------------------------

Trong đó:

$$\begin{aligned}
 &\text{Đơn giá ngày công lao động theo chế độ} \\
 &= \text{Tiền lương cơ bản} + \text{Lương phụ (11\% lương cơ bản)} \\
 &\quad + \text{Phụ cấp lưu động (0,4 lương tối thiểu tính cho công tác ngoại nghiệp)} + \text{Phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng (0,2 lương tối thiểu tính cho tổ bình quân 7 người)} + \\
 &\quad \text{Bảo hiểm xã hội (15\% lương cơ bản và lương phụ)} + \\
 &\quad \text{Bảo hiểm y tế (2\% lương cơ bản và lương phụ)} + \\
 &\quad \text{Kinh phí công đoàn (2\% lương cơ bản và lương phụ) của 1 tháng}
 \end{aligned}$$

Số ngày làm việc là 26 ngày/tháng

b) Chi phí vật liệu là giá trị vật liệu chính, vật liệu phụ dùng trực tiếp trong quá trình thực hiện sản phẩm như giấy, bút, mực...; cách tính cụ thể như sau:

<i>Chi phí vật liệu</i>	<i>=</i>	<i>Σ (số lượng từng loại vật liệu theo định mức</i>	<i>x</i>	<i>Đơn giá từng loại vật liệu)</i>
-------------------------------------	----------	---	----------	--

- Số lượng vật liệu được xác định trên cơ sở định mức sử dụng vật liệu do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;
- Đơn giá vật liệu tính theo giá phổ biến trên địa bàn thi công do Bộ Tài nguyên và Môi trường khảo sát tại thời điểm xây dựng đơn giá dự toán lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cả nước và vùng; giá phổ biến trên thị trường địa phương có xác nhận của Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc Sở Tài chính khảo sát và thông báo) tại thời điểm xây dựng đơn giá dự toán lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp tỉnh, huyện, xã.

c) Chi phí công cụ, dụng cụ là giá trị công cụ, dụng cụ sử dụng trực tiếp trong quá trình thực hiện sản phẩm như bảo hộ lao động, bàn, ghế, dụng cụ kỹ thuật...; cách tính cụ thể như sau:

<i>Chi phí công cụ, dụng cụ</i>	<i>=</i>	<i>Số ca sử dụng công cụ dụng cụ theo định mức</i>	<i>x</i>	<i>Đơn giá hao mòn công cụ dụng cụ 1 ca</i>
--	----------	--	----------	---

Trong đó:

Đơn giá hao mòn công cụ 1 ca	=	Đơn giá công cụ dụng cụ ----- ----- Số tháng sử dụng công cụ theo định mức x 26 ca
------------------------------	---	---

- Đơn giá công cụ dụng cụ tính theo giá phổ biến trên địa bàn thi công do Bộ Tài nguyên và Môi trường khảo sát tại thời điểm xây dựng đơn giá dự toán lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cả nước và vùng; giá phổ biến trên thị trường địa phương có xác nhận của Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc Sở Tài chính khảo sát và thông báo) tại thời điểm xây dựng đơn giá dự toán lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp tỉnh, huyện, xã.

- Số ca sử dụng và niên hạn sử dụng công cụ, dụng cụ theo định mức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Chi phí khấu hao máy móc thiết bị (đối với doanh nghiệp thực hiện) là hao phí về máy móc thiết bị sử dụng trong quá trình thực hiện sản phẩm, được xác định trên cơ sở danh mục máy, số ca sử dụng máy theo định mức và mức khấu hao một ca máy; cách tính cụ thể như sau:

Chi phí khấu hao	=	Số ca máy theo định mức	x	Mức khấu hao một ca máy
-------------------------	---	-------------------------	---	-------------------------

Trong đó:

$$\text{Mức khấu hao} = \text{Nguyên giá máy}$$